

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2025/HS-ST**

Ngày 24/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/03/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 05/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 11/03/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Hồng S, sinh năm 1979 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Th, sinh năm 1961 và con bà Sơn Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có chồng là Lê Tấn M, sinh năm 1978 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Hồng Ng, sinh năm 2002 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

2. Chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

3. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1973 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

4. Ông Lê Văn H, sinh năm 1968 – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

5. Bà Dương Thùy Mỹ N, sinh năm 1984 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Nguyễn Anh T (sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ) đến quán cà phê Cờ Tướng tại thôn Đ, xã Đ do Huỳnh Thị Hồng S làm chủ để uống nước. Do có nhu cầu mua dâm nên Nguyễn Anh T nhờ Huỳnh Thị Hồng S tìm người bán dâm thì được S đồng ý. Huỳnh Thị Hồng S mượn điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0972.410.288 (điện thoại của chị Lê Hồng Ng, sinh năm 2002, là con gái của S) gọi điện thoại cho Phạm Thị Hồng V đến quán cà phê Cờ Tướng gặp Nguyễn Anh T để thỏa thuận mua dâm, bán dâm thì V đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Phạm Thị Hồng V đến gặp Nguyễn Anh T và thỏa thuận việc bán dâm với giá 500.000 đồng thì được T đồng ý và đưa cho V 500.000 đồng. Nguyễn Anh T và Phạm Thị Hồng V đưa cho Huỳnh Thị Hồng S 150.000 đồng (T đưa 50.000 đồng, V đưa 100.000 đồng).

Sau đó, Nguyễn Anh T chở Phạm Thị Hồng V đến nhà nghỉ Hải Tiến tại tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (do ông Lê Văn H, sinh năm 1968, làm chủ) gặp nhân viên lễ tân là Dương Thùy My N thuê phòng. Phạm Thị Hồng V thanh toán tiền phòng hết 60.000 đồng và xin 02 bao cao su nhãn hiệu Sap Romen rồi vào phòng số 103 để thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Nguyễn Anh T và Phạm Thị Hồng V đang thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thị Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án:

- Vật chứng đã thu giữ tại phòng nghỉ: Số tiền 340.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của Phạm Thị Hồng V; 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu Sap Romen; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sap Romen; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0898.120.828 của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, màu xanh của Phạm Thị Hồng V.

- Vật chứng do bị cáo giao nộp: Số tiền 565.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0972.410.288 của Lê Hồng Nguyên.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS (ĐM) ngày 03/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Hồng S về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Hồng S phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu Sap Romen, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sap Romen, 01 bao cao su đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 490.000 đồng (gồm số tiền 150.000 đồng bị cáo Huỳnh Thị Hồng S thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm và số tiền 340.000 đồng Phạm Thị Hồng V thu lợi bất hợp pháp từ việc bán dâm).

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12 cho Phạm Thị Hồng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0972.410.288 cho Lê Hồng Nguyên và số tiền 415.000 đồng cho Huỳnh Thị Hồng S là các chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0898.120.828 cho Nguyễn Anh T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Thị Hồng S đã có hành vi gọi Phạm Thị Hồng V là gái bán dâm đến bán dâm cho Nguyễn Anh T và thu lợi bất chính 150.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Anh T và Phạm Thị Hồng V đến thuê Phòng số 103 nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (do ông Lê Văn H, sinh năm 1968, làm chủ) để thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm với giá thỏa thuận là 500.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Nguyễn Anh T và Phạm Thị Hồng V đang thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Hồng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của BLHS.

Điều 328. Tội môi giới mại dâm

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Thị Hồng S đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, nếp sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là vụ lợi. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa bảo đảm tính giáo dục, vừa góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Xét lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Bị cáo Huỳnh Thị Hồng S có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi bán dâm của Phạm Thị Hồng V và hành vi mua dâm của Nguyễn Anh T, Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là hoàn toàn đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không tiếp tục đề cập xử lý.

Đối với ông Lê Văn H là chủ sở hữu của nhà nghỉ H và bà Dương Thùy My N là nhân viên lễ tân không biết việc Phạm Thị Hồng V và Nguyễn Anh T thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi bán dâm, mua dâm nên không cấu thành tội phạm.

[8]. Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh điều kiện tài sản của bị cáo thể hiện bị cáo không có tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ về tài sản, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu Sap Romen, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sap Romen, 01 bao cao su đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 490.000 đồng (gồm số tiền 150.000 đồng bị cáo Huỳnh Thị Hồng S thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm và số tiền 340.000 đồng Phạm Thị Hồng V thu lợi bất hợp pháp từ việc bán dâm).

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12 cho Phạm Thị Hồng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0972.410.288 cho Lê Hồng Ng và số tiền 415.000 đồng cho Huỳnh Thị Hồng S là các chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0898.120.828 cho Nguyễn Anh T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10]. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Hồng S phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Hồng S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Hồng S cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: ,

+ Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu Sap Romen, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sap Romen, 01 bao cao su đã qua sử dụng.

+ Tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12 cho Phạm Thị Hồng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0972.410.288 cho Lê Hồng Nguyên là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0898.120.828 cho Nguyễn Anh T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil ngày 05/03/2025).

+ Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 490.000 đồng (gồm số tiền 150.000 đồng bị cáo Huỳnh Thị Hồng S thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm và số tiền 340.000 đồng Phạm Thị Hồng V thu lợi bất hợp pháp từ việc bán dâm).

Tuyên trả lại số tiền 415.000 đồng cho Huỳnh Thị Hồng S là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Huỳnh Thị Hồng S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bá Luân

